

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS – ST

Ngày: 7/01/2019

V/v ‘Tranh chấp Hợp đồng tín dụng’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 82/2018/TLST- DS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST – DS, ngày 3 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV (VPBFC)

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, đường Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng Gi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Giang là bà Phạm Thị Mỹ H – Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng – Phòng thu hồi nợ - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV (VPBFC) (theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2018). Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, đường Đoàn Văn B, phường 12, Quận 4, thành phố HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Mỹ H là ông Huỳnh Hoàng Ngh, sinh năm 1993. Cư trú số 33/6 Mậu Th, phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (theo văn bản ủy quyền số 4156/UQTA – VH.18 ngày 27/7/2018) (xin vắng mặt)

-Bị đơn: Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Cư trú: Tổ 10, ấp Thành Kh, xã Thành Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 27/7/2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng ThV (VPBFC) và người đại diện Huỳnh Hoàng Ngh trình bày:

Vào ngày 16/4/2015 bà Huỳnh Thị U có ký hợp đồng tín dụng số 20150509 – 126003 – 0006 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV vay số tiền 42.200.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo bản thỏa thuận trong hợp đồng bà Huỳnh Thị U có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.722.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng 1.907.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 13/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV 14 lần với tổng số tiền đã trả 30.726.000 đồng (trong đó khoản nợ gốc là 15.522.160 đồng, tiền lãi là 15.203.840 đồng) kể từ ngày 23/6/2017 đến nay bà Huỳnh Thị U không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho đến nay.

Nay Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị U trả các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 26.677.840 đồng.

- Lãi: 11.318.160 đồng

Tổng cộng: 37.996.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và lãi chậm thanh toán phát sinh trên khoản nợ gốc cho đến ngày xét xử.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2018 của bà Huỳnh Thị U trình bày: Tôi thừa nhận vào ngày 16/4/2015 tôi có ký hợp đồng tín dụng với công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV để vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,92%/1 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng tôi phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV với tổng số tiền gốc và lãi là 68.722.000 đồng trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu tôi trả mỗi tháng 1.909.000 đồng, tháng 36 trả 1.907.000 đồng. Bắt đầu tôi trả từ ngày 13/6/2015. Hiện tại tôi đã trả được tổng số tiền là 30.762.000 đồng, cho đến nay tôi chưa thanh toán thêm bất cứ khoảng nào cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV. Do tôi trồng khoai lang bị thua lỗ nên tôi chưa có tiền để trả, nay tôi còn thiếu Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV số tiền 37.996.000 đồng. Nay Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV yêu cầu tôi trả số tiền còn nợ lại là 37.996.000 đồng thì tôi đồng ý trả.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị U mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án số 82/TB – TLVA ngày 20/8/2018; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB – TA ngày 14/9/2018; và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB – TA ngày 14/10/2018; phiên tòa xét xử vào các ngày 19/12/2018 và ngày 7/1/2019 nhưng bà Huỳnh Thị U vẫn vắng mặt.

-Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Huỳnh Hoàng Ngh đại diện cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV xin vắng mặt nhưng vẫn yêu cầu như trong đơn khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị U trả các khoản gồm: Nợ gốc: 26.677.840 đồng, Lãi: 11.318.160 đồng. Tổng cộng: 37.996.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

- bà Huỳnh Thị U vắng mặt tại phiên tòa.

-Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến là việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV buộc bà Huỳnh Thị U trả các khoản gồm: Nợ gốc: 26.677.840 đồng, Lãi: 11.318.160 đồng. Tổng cộng: 37.996.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/12/2018, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, bà Huỳnh Thị U đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị U đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, bà U đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập 2 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bà U theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về nội dung yêu cầu giải quyết của đương sự:

Vào ngày 16/4/2015 bà Huỳnh Thị U có ký hợp đồng tín dụng số 20150509 – 126003 – 0006 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV vay số tiền 42.200.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2,92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp. Theo bản thỏa thuận trong hợp đồng bà Huỳnh Thị U có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.722.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng 1.907.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 13/6/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Huỳnh Thị U đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV 14 lần với tổng số tiền đã trả 30.726.000 đồng (trong đó khoản nợ gốc là 15.522.160 đồng, tiền lãi là 15.203.840 đồng) kể từ ngày 23/6/2017 đến nay bà Huỳnh Thị U không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Từ ngày 23/6/2017 tức lần trả thứ 14 đến nay bà Huỳnh Thị U không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận với công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng ThV (VPBFC), tức đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều kỳ nên buộc bà U phải trả toàn bộ nợ gốc còn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng ThV (VPBFC) số tiền là 26.677.840 đồng.

[3] Đối với tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất là 2,92%/ tháng. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật tổ Các chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật. Bà U đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo mức 2,92%/ tháng. Trong thời gian từ ngày 13/6/2015 đến ngày 23/6/2017 bà U phải trả số tiền lãi là 26.522.000 đồng. Bà U đã trả được 15.203.840 đồng còn nợ lại 11.318.160 đồng. Theo quy định điểm a, khoản 5, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì: “ Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”. Do đó buộc bà U phải trả số tiền lãi đến hạn cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV là 11.318.160 đồng.

Ngoài khoản lãi nêu trên, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm

hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV, án phí: 37.996.000 đồng x 5% = 1.899.800 đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV số tiền 950.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015115 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV.

Buộc bà Huỳnh Thị U trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV số tiền vốn gốc số tiền là 26.677.840 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) và tiền lãi là 11.318.160 đồng (mười một triệu, ba trăm mười tám nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị U chưa chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị U phải nộp 1.899.800 đồng (một triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV số tiền 950.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015115 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam ThV xin vắng mặt và bị đơn bà Huỳnh Thị U vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDH Bình Tân;
- THADSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÀNH TỰU